**Phụ lục III  
MỘT SỐ CÂU HỎI VÀ TRẢ LỜI VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ THƯỜNG GẶP TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHĐT ngày tháng năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **CÂU HỎI** | **CÂU TRẢ LỜI** |
| 1 | Nhà đầu tư có thể đề xuất thực hiện dự án PPP ngoài các dự án, danh mục đã công bố không? | Theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chỉnh phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, nhà đầu tư được đề xuất dự án ngoài các dự án, danh mục dự án do bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và công bố theo quy định tại Mục 1 Chương III Nghị định số 63/2018/NĐ-CP. |
| 2 | Nhà đầu tư là doanh nghiệp nhà nước có được đề xuất thực hiện dự án PPP không? | Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 22 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chỉnh phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, nhà đầu tư là doanh nghiệp nhà nước phải liên danh với doanh nghiệp khác để đề xuất dự án nhưng phải bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu. |
| 3 | Dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất phải đáp ứng các yêu cầu gì? | Theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chỉnh phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, dự án do nhà đầu tư đề xuất phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:  - Phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;  - Phù hợp với lĩnh vực đầu tư quy định tại Điều 4 Nghị định này;  - Không trùng lặp với các dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư;  - Có khả năng thu hồi vốn cho nhà đầu tư;  - Phù hợp với khả năng cân đối phần Nhà nước tham gia trong dự án PPP;  - Có báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.  - Nhà đầu tư là doanh nghiệp nhà nước phải liên danh với doanh nghiệp khác để đề xuất dự án nhưng phải bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu. |
| 4 | Hồ sơ đề xuất dự án PPP của nhà đầu tư bao gồm những tài liệu gì? | Theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chỉnh phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Hồ sơ đề xuất dự án PPP của nhà đầu tư bao gồm:  - Văn bản đề xuất thực hiện dự án, bao gồm cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu hồ sơ đề xuất dự án không được chấp thuận.  - Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (bao gồm các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP) hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án nhóm C (bao gồm các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP).  - Hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.  - Các tài liệu cần thiết khác để giải trình hồ sơ đề xuất dự án (nếu có). |
| 5 | Thời gian thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất là bao lâu? | Theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, thời hạn thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư đối với dự án do nhà đầu tư đề xuất (không bao gồm thời gian thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư công) như sau:  - Đối với dự án nhóm A: Tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;  - Đối với dự án nhóm B: Tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. |
| 6 | Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia do nhà đầu tư đề xuất gồm những nội dung gì? | Theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, trình tự quyết định chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công. |
| 7 | Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ do nhà đầu tư đề xuất gồm những nội dung gì? | Theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, trình tự quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ (do nhà đầu tư đề xuất):  - Nhà đầu tư tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và trình hồ sơ đề xuất dự án đến Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  - Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao đơn vị đầu mối quản lý hoạt động PPP tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;  - Trường hợp dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các bộ có liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với phần vốn này;  - Trường hợp dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với phần vốn này;  - Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương đầu tư của một hoặc nhiều dự án (theo danh sách) đã được lập và thẩm định theo quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản 2 Điều 17 số 63/2018/NĐ-CP này. |
| 8 | Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ do nhà đầu tư đề xuất gồm những nội dung gì? | Theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, trình tự quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:  - Nhà đầu tư tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và trình hồ sơ đề xuất dự án đến Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  - Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ giao đơn vị đầu mối quản lý hoạt động PPP tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;  - Trường hợp dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các bộ có liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với phần vốn đầu tư công trong dự án (nếu có);  - Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương đầu tư của một hoặc nhiều dự án (theo danh sách) đã được lập và thẩm định theo quy định tại các điểm a, b và c Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP. |
| 9 | Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh do nhà đầu tư đề xuất gồm những nội dung gì? | Theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, trình tự quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:  - Nhà đầu tư tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và trình hồ sơ đề xuất dự án đến Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao đơn vị đầu mối quản lý hoạt động PPP tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;  - Trường hợp dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với phần vốn này;  - Trường hợp dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với phần vốn này;  - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư của một hoặc nhiều dự án (theo danh sách) đã được lập và thẩm định theo quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản 4 Điều 17 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP. |
| 10 | Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do nhà đầu tư đề xuất gồm những nội dung gì? | Theo quy định tại khoản 5 Điều 17 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, trình tự quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:  - Nhà đầu tư tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và trình hồ sơ đề xuất dự án đến Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao đơn vị đầu mối quản lý hoạt động PPP tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;  - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư của một hoặc nhiều dự án (theo danh sách) đã được lập và thẩm định theo quy định tại điểm a và b Khoản 5 Điều 17 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP. |
| 11 | Đối với dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất, việc giao nhà đầu tư tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi được thực hiện như thế nào? | Theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, đối với dự án do nhà đầu tư đề xuất và được phê duyệt theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP, bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhà đầu tư tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi. Đối với trường hợp dự án công nghệ cao quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định này, bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhà đầu tư trúng thầu tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi.  Việc giao cho nhà đầu tư tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và nhà đầu tư. |
| 12 | Văn bản thỏa thuận về việc giao nhà đầu tư tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi bao gồm những nội dung gì? | Theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, văn bản thỏa thuận về việc giao nhà đầu tư tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi phải quy định mục đích; yêu cầu; chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi; chi phí thuê tư vấn độc lập thẩm định, thẩm tra. Văn bản thỏa thuận phải nêu rõ nguyên tắc xử lý trong trường hợp báo cáo nghiên cứu khả thi không được phê duyệt thì nhà đầu tư chịu mọi chi phí phát sinh và trường hợp nhà đầu tư khác trúng thầu thực hiện dự án thì nhà đầu tư đề xuất dự án sẽ được nhà đầu tư trúng thầu hoàn trả chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi. |
| 13 | Văn bản thỏa thuận về việc giao nhà đầu tư tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án công nghệ cao bao gồm những nội dung gì? | Theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, văn bản thỏa thuận về việc giao nhà đầu tư tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án công nghệ cao phải quy định mục đích; yêu cầu; chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi; chi phí thuê tư vấn độc lập thẩm định, thẩm tra. Văn bản thỏa thuận phải nêu rõ nguyên tắc xử lý trong trường hợp báo cáo nghiên cứu khả thi không được phê duyệt và dự án không được tiến hành thương thảo, đàm phán, ký kết hợp đồng, nhà đầu tư chịu mọi chi phí phát sinh. |
| 14 | Thời gian thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất là bao lâu? | Theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, thời hạn thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi:  - Đối với dự án quan trọng quốc gia: Không quá 90 ngày;  - Đối với dự án nhóm A: Không quá 40 ngày;  - Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày. |
| 15 | Cơ quan nào có trách nhiệm thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi do nhà đầu tư lập? | Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án quan trọng quốc gia; dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài làm vốn góp của Nhà nước trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng, tôn giáo. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao đơn vị đầu mối quản lý về hoạt động PPP chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP. |
| 16 | Nội dung thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi do nhà đầu tư lập gồm những gì? | Theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, nội dung thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi do nhà đầu tư lập gồm:  - Sự cần thiết của việc thực hiện dự án: Sự phù hợp của dự án với quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, vùng và địa phương; lợi thế của việc thực hiện dự án theo hình thức PPP so với các hình thức đầu tư khác;  - Sự phù hợp của các yếu tố cơ bản: mục tiêu và quy mô, địa điểm thực hiện dự án; yêu cầu về thiết kế, kỹ thuật, công nghệ; đơn giá, định mức, giải pháp thiết kế để tiết kiệm chi phí xây dựng công trình của dự án; phương án tổ chức quản lý và kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ. Thiết kế cơ sở được tổ chức thẩm định theo quy định của pháp luật xây dựng đối với dự án có cấu phần xây dựng hoặc theo pháp luật chuyên ngành đối với dự án không có cấu phần xây dựng;  - Hiệu quả của dự án: Kết quả và đóng góp của dự án đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội; tác động về môi trường, xã hội và quốc phòng, an ninh;  - Tính khả thi của dự án: Phương án tài chính của dự án, khả năng huy động các nguồn lực để thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất, giải phóng mặt bằng, sử dụng tài nguyên; khả năng cung cấp hàng hóa, dịch vụ và giải pháp tổ chức thực hiện để đáp ứng nhu cầu, khả năng thanh toán của người sử dụng; sự quan tâm của nhà đầu tư, bên cho vay đối với dự án;  - Sự phù hợp của loại hợp đồng dự án: Loại hợp đồng, thời gian thực hiện hợp đồng; rủi ro trong quá trình xây dựng, khai thác, quản lý dự án và biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro;  - Các nội dung cần thiết khác. |
| 17 | Hồ sơ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi do nhà đầu tư đề xuất bao gồm những gì? | Theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, hồ sơ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi bao gồm:  - Tờ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi;  - Báo cáo nghiên cứu khả thi;  - Báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi;  - Quyết định chủ trương đầu tư dự án (trừ dự án nhóm C); báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án nhóm C sử dụng vốn đầu tư công;  - Các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan. |
| 18 | Trường hợp 2 có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng nộp hồ sơ đề xuất dự án PPP thì thực hiện như thế nào? | Theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT ngày 28/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trường hợp dự án đã có một nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất dự án, Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư khác khi dự án có cùng mục tiêu, địa điểm thực hiện và phù hợp với quy hoạch trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất của nhà đầu tư đầu tiên. |
| 19 | Trường hợp 2 có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng nộp hồ sơ đề xuất dự án PPP thì tiêu chí lựa chọn hồ sơ đề xuất dự án có tính khả thi và hiệu quả cao nhất gồm những nội dung nào? | Theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT ngày 28/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tiêu chí lựa chọn hồ sơ đề xuất dự án có tính khả thi và hiệu quả cao nhất bao gồm:  - Điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP;  - Sự cần thiết đầu tư;  - Tính khả thi về mặt kỹ thuật, bao gồm phương án sử dụng mặt bằng;  - Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;  - Tính khả thi về mặt tài chính của dự án;  - Năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư để tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi do mình đề xuất.  Căn cứ điều kiện cụ thể và yêu cầu thực hiện dự án, Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phương pháp đánh giá để so sánh, lựa chọn hồ sơ đề xuất dự án có tính khả thi và hiệu quả cao nhất, trong đó xác định tỷ trọng giữa các yếu tố quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT (tính khả thi về mặt kỹ thuật, bao gồm phương án sử dụng mặt bằng; hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; tính khả thi về mặt tài chính của dự án; năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư để tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi do mình đề xuất). |
| 20 | Trường hợp nhà đầu tư muốn điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi thì thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh thực hiện như thế nào? | Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, dự án được xem xét điều chỉnh trong trường hợp sau đây:  - Dự án bị ảnh hưởng bởi thiên tai hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;  - Xuất hiện các yếu tố mang lại hiệu quả cao hơn về tài chính, kinh tế - xã hội cho dự án;  - Quy hoạch thay đổi gây ảnh hưởng trực tiếp đến mục tiêu, địa điểm, quy mô của dự án;  - Dự án không thu hút được nhà đầu tư quan tâm sau khi thăm dò thị trường, tổ chức sơ tuyển hoặc tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;  - Trường hợp khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ.  Thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 30 và Điều 31 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP. |
| 21 | Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư đối với loại dự án nào do nhà đầu tư đề xuất? | Theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia. |
| 22 | Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư đối với loại dự án nào do nhà đầu tư đề xuất? | Theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư các dự án sau đây:  - Dự án nhóm A sử dụng vốn ngân sách trung ương từ 30% trở lên hoặc dưới 30% nhưng trên 300 tỷ đồng trong tổng vốn đầu tư của dự án;  - Dự án nhóm A áp dụng loại hợp đồng BT. |
| 23 | Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư đối với loại dự án nào do nhà đầu tư đề xuất? | Theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư dự án không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 16 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP (dự án do Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư) của bộ, ngành mình. |
| 24 | Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với loại dự án nào do nhà đầu tư đề xuất? | Theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án sau đây:  - Dự án nhóm A không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này;  - Dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công;  - Dự án nhóm B áp dụng loại hợp đồng BT. |
| 25 | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với loại dự án nào do nhà đầu tư đề xuất? | Theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án không thuộc các trường hợp quy định tại các Khoản 1, 2 và 4 Điều Điều 16 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP (dự án do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư) của địa phương mình. |
| 26 | Sau khi Dự án do nhà đầu tư đề xuất được quyết định chủ trương đầu tư, nhà đầu tư có phải công bố dự án không? | Theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, trường hợp dự án do nhà đầu tư đề xuất được phê duyệt chủ trương đầu tư, bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố dự án và thông tin về nhà đầu tư đề xuất dự án theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP gồm:  - Tên dự án và loại hợp đồng dự án;  - Mục tiêu, quy mô, địa điểm thực hiện dự án và Dự án khác (đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT);  - Tóm tắt yêu cầu về kỹ thuật, tiêu chuẩn, chất lượng công trình dự án, sản phẩm hoặc dịch vụ cung cấp;  - Dự kiến tổng vốn đầu tư; phần Nhà nước tham gia trong dự án PPP (nếu có);  - Dự kiến tiến độ triển khai dự án bao gồm: Thời gian lập báo cáo nghiên cứu khả thi; thời gian tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; thời gian xây dựng, hoàn thành và đưa công trình vào khai thác;  - Thông tin cập nhật về tình hình triển khai dự án quy định tại điểm đ Khoản này;  - Địa chỉ liên hệ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bên mời thầu. |
| 27 | Trường hợp dự án do nhà đầu tư đề xuất được phê duyệt chủ trương đầu tư, các nội dung liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, bí mật thương mại, công nghệ hoặc các thỏa thuận huy động vốn để thực hiện dự án cần bảo mật thì có bắt buộc phải công bố thông tin theo quy định không? | Theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, đối với dự án có nội dung liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, bí mật thương mại, công nghệ hoặc các thỏa thuận huy động vốn để thực hiện dự án cần bảo mật, nhà đầu tư thỏa thuận với bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về nội dung thông tin công bố. |
| 28 | Trường hợp nhà đầu tư đề xuất thực hiện dự án BT, việc lập thiết kế và dự toán được thực hiện như thế nào? | Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 33 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, đối với dự án do nhà đầu tư đề xuất, bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhà đầu tư tổ chức lập thiết kế và dự toán. Việc giao cho nhà đầu tư nhiệm vụ này được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và nhà đầu tư. Văn bản thỏa thuận phải quy định mục đích, yêu cầu, chi phí lập thiết kế, chi phí thuê tư vấn độc lập thẩm tra và nguyên tắc xử lý trong trường hợp nhà đầu tư khác được lựa chọn thực hiện dự án. |
| 29 | Đối với dự án BT do nhà đầu tư đề xuất, nhà đầu tư có phải thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư đối với Dự án khác không? | Theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, nhà đầu tư dự án BT không phải thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư và ký quỹ theo pháp luật về đầu tư để thực hiện Dự án khác. |
| 30 | Đối với dự án do nhà đầu tư đề xuất, nhà đầu tư có được đề xuất phần tham gia của Nhà nước trong báo cáo nghiên cứu tiền khả thi không? Nếu có cần điều kiện gì? | Theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, đối với dự án do nhà đầu tư đề xuất, phần Nhà nước tham gia trong dự án PPP quy định tại Khoản 2 và 3 Điều 11 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP chỉ được bố trí khi dự án không áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu. |